TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2025/DS - ST
Ngày 25 - 9 - 2025
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình
Bà Vũ Thị Kim Dung
Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TP;
Địa chỉ: Tòa nhà TPBank số 57 Lý Thường Kiệt, phường C thành phố H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ KHCN
Người được ủy quyền lại:
+ Ông Trần Trung K – Trưởng bộ phận xử lý nợ (vắng mặt);
+ Ông Đỗ Đình H - Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt);
+ Ông Bùi Sỹ H - Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt);
+ Ông Hoàng Thản N - Chuyên viên xử lý nợ (vắng mặt);
+ Ông Nguyễn Quang Đ - Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt);
+ Ông Giang Tiến D - Cán bộ xử lý nợ (có mặt);
Đều ở địa chỉ: Tòa nhà Ruby Plaza, tầng 14, số 44 Lê Ngọc Hân, phường H, thành phố H

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992 (có mặt);
Chị Nông Thị Thu H, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Viết Xuân, phường N nay là phường Y, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Giang Tiến D trình bày:

Ngày 10/7/2020, anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H có ký với Ngân hàng TMCP TP (viết tắt TPBank) hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 để vay số tiền 280.000.000đ. Mục đích vay vốn: Vay mua xe ô tô tiêu dùng thanh toán công nợ cho bên thứ ba là ông Nguyễn Chí C theo giấy cho vay tiền ngày 01/7/2020. Cùng ngày 10/7/2020, anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H ký tiếp hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 để vay số tiền 9.000.000đ. Mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng, phương thức cho vay từng lần, ngày giải ngân 13/7/2020. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản trực tiếp cho bên thụ hưởng Công ty bảo hiểm Toàn Cầu Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời hạn vay của hai hợp đồng trên là 72 tháng, lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 13/7/2021 là 9%/năm, sau đó lãi suất áp dụng đến ngày 13/7/2026 được điều chỉnh 3 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng * VNĐ của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,1%/năm. Trả nợ lãi vào ngày 26 hàng tháng, trả nợ gốc nhiều lần theo lịch trả nợ do TPBank gửi khách hàng định kỳ 1 tháng/1 lần.

Để đảm bảo khoản vay anh T, chị H đã ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058305 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T.

Ngân hàng TP đã giải ngân cho anh T, chị H theo hai hợp đồng vay trên với số tiền là 289.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đến ngày 27/9/2021 anh T, chị H đã trả cho Ngân hàng số tiền là 89.967.842đ, trong đó tiền gốc là 60.249.998đ, tiền lãi là 29.717.844đ. Từ ngày 26/10/2021 anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP TP yêu cầu anh T, chị H phải trả số tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 386.333.410đ, trong đó tiền gốc là 228.750.002đ, tiền lãi trong hạn là 69.301.687đ, tiền lãi qúa hạn là 88.281.721đ, cụ thể:

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 là 374.372.520đ, trong đó tiền gốc là 221.666.665đ, tiền lãi trong hạn là 67.143.503đ, tiền lãi quá hạn là 85.562.352đ;

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 là 11.960.890đ, trong đó tiền gốc là 7.083.337đ, tiền lãi trong hạn là 2.158.184đ, tiền lãi quá hạn là 2.719.369đ. Anh T, chị H còn phải chịu tiền lãi kể từ ngày 26/9/2025 theo lãi

suất nợ quá hạn là 16,5%/năm trên dư nợ gốc theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 và hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp anh T, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TPBank thì TPBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058305 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh T, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh T chị H xác nhận thời gian ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 để vay số tiền 280.000.000đ. Mục đích vay vốn: Vay mua xe ô tô tiêu dùng thanh toán công nợ cho bên thứ ba là ông Nguyễn Chí C theo giấy cho vay tiền ngày 01/7/2020 và hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 để vay số tiền 9.000.000đ. Mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng. Thời hạn vay, lãi suất vay như Ngân hàng trình bày là đúng. Để đảm bảo khoản vay anh chị đã ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058305 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T. Tại phiên tòa anh T, nhất trí trả tiền cho Ngân hàng TMCP TP nhưng xin trả dần tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn, không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 280, 299, 303, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về áp phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần TP

Buộc anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần TP số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 386.333.410đ, trong đó tiền gốc là 228.750.002đ, tiền lãi trong hạn là 69.301.687đ, tiền lãi qúa hạn là 88.281.721đ cụ thể như sau:

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 là 374.372.520đ, trong đó tiền gốc là 221.666.665đ, tiền lãi trong hạn là 67.143.503đ, tiền lãi quá hạn là 85.562.352đ;

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 là 11.960.890đ, trong đó tiền gốc là 7.083.337đ, tiền lãi trong hạn là 2.158.184đ, tiền lãi quá hạn là 2.158.184đ. Kể từ ngày 26/9/2025 anh T, chị H còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn là 16,5%/năm trên dư nợ gốc theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 và hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Nếu anh T và H không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP TP thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058305 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T; Về chi phí tố tụng và án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Q, phường H, nay là phường Y, tỉnh P. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân khu vực 9 – P.

- Về pháp luật áp dụng: Các đương sự xảy ra tranh chấp năm 2024 nên pháp luật được áp dụng để giải quyết là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017; Bộ luật dân sự năm 2015; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa anh T có mặt, chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 10/7/2020 anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H và Ngân hàng TMCP TP (viết tắt TPBank) đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số

301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 để vay số tiền là 280.000.000đ. Mục đích: Vay mua xe ô tô tiêu dùng thanh toán công nợ cho bên thứ ba là ông Nguyễn Chí Cường theo giấy cho vay tiền ngày 01/7/2020 và hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 số tiền vay là 9.000.000đ. Mục đích vay: Vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng. Thời hạn vay của hai hợp đồng trên đều là 72 tháng, lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 13/7/2021 là 9%/năm, sau đó lãi suất áp dụng đến ngày 13/7/2026 được điều chỉnh 3 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng * VNĐ của TPBank tại thời điểm, điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,1%/năm. Để đảm bảo khoản vay anh T, chị H đã ký hợp đồng thế chấp 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058305 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T. Hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp đã được hai bên tiến hành ký kết theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay nêu trên đến ngày 27/9/2021 anh T, chị H đã trả cho Ngân hàng số tiền là 89.967.842đ, trong đó tiền gốc là 60.249.998đ, tiền lãi là 29.717.844đ. Từ ngày 26/10/2021 anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và bị chuyển quá hạn. Do anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ về việc trả tiền gốc, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với TPBank nên TPBank yêu cầu anh T, chị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 386.333.410đ, trong đó tiền gốc là 228.750.002đ, tiền lãi trong hạn là 69.301.687đ, tiền lãi qúa hạn là 88.281.721đ, cụ thể như sau:

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 là 374.372.520đ, trong đó tiền gốc là 221.666.665đ, tiền lãi trong hạn là 67.143.503đ, tiền lãi quá hạn là 85.562.352đ;

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 là 11.960.890đ, trong đó tiền gốc là 7.083.337đ, tiền lãi trong hạn là 2.158.184đ, tiền lãi quá hạn là 2.158.184đ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1] Về tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025 Ngân hàng yêu cầu anh T, chị H phải chịu tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn là 16,5%/năm trên dư nợ gốc theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 và hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Xét thấy việc đề nghị về lãi suất nêu trên của Ngân hàng phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tài sản thế chấp là 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13. Toà án đã thông báo cho anh T đem chiếc xe ô tô đến UBND phường V để Toà án cùng chính quyền địa phường xem xét thẩm định. Tuy nhiên anh T không đem

chiếc xe ô tô đến UBND phường nên Toá án không tiến hành thẩm định được. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng đề nghị nếu anh T, chị H không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho TPBank thì TPBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A-341.13 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 9936433.22 ngày 26/12/2022. Xét việc đề nghị xử lý tài sản thế chấp của TPBank phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của TPBank được Tòa án chấp nhận nên anh T, chị H phải chịu án phí, TPBank không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 299, 303, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TP

1. Buộc anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 25/9/2025 là 386.333.410đ, trong đó tiền gốc là 228.750.002đ, tiền lãi trong hạn là 69.301.687đ, tiền lãi qúa hạn là 88.281.721đ, cụ thể như sau:

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 là 374.372.520đ, trong đó tiền gốc là 221.666.665đ, tiền lãi trong hạn là 67.143.503đ, tiền lãi quá hạn là 85.562.352đ;

- Số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 là 11.960.890đ, trong đó tiền gốc là 7.083.337đ, tiền lãi trong hạn là 2.158.184đ, tiền lãi quá hạn là 2.158.184đ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025) anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quá hạn là 16,5%/ năm trên dư nợ gốc theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 10/7/2020 và hợp đồng cho vay số 301/2020/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/02 ngày 10/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp anh T, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TPBank thì TPBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô KIA RIO, BKS 88A- 341.13 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 07/7/2020 đứng tên anh Nguyễn Trọng T, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 9936433.22 ngày 26/12/2022. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì anh T, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.1: Về chi phí tố tụng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nông Thị Thu H phải chịu số tiền là 19.316.670đ làm tròn là 19.316.000đ

Trả lại cho Ngân hàng TMCP TP số tiền tạm ứng án phí là 9.188.000đ (Chín triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006658 ngày 23/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Y nay là Phòng thi hành án khu vực 9 - P

1.3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Đường